

Số: 229/QĐ-UB

TP. Hồ Chí Minh, ngày 08 tháng 11 năm 1985

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành bản quy định tạm thời về cải tạo, tổ chức và quản lý dịch vụ trên địa bàn TP.Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Căn cứ Luật tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân đã được Quốc Hội thông qua ngày 30 tháng 6 năm 1983;

- Theo tinh thần cuộc họp giữa Thường trực Ủy ban Nhân dân thành phố, Thường trực Ban chỉ đạo cải tạo, Ban cải tạo CTN tư doanh thành phố, các Sở, Ban, Ngành liên quan và Công ty dịch vụ tổng hợp thành phố;

- Theo đề nghị của đồng chí Trưởng Ban cải tạo CTN tư doanh và Giám đốc Cty dịch vụ tổng hợp thành phố;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1.- Ban hành kèm theo quyết định này, quy định tạm thời về cải tạo, tổ chức và quản lý ngành dịch vụ tại thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2.- Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, Sở công nghiệp phối hợp với các ngành chức năng hướng dẫn việc thực hiện. Những quy định trước đây của thành phố trái với bản quy định kèm theo quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3.- Các đồng chí Chánh Văn phòng Ủy ban Nhân dân thành phố, Trưởng Ban cải tạo CTN tư doanh, Chủ tịch Ủy ban Nhân dân các quận, huyện, Giám đốc các Sở, Ban, Ngành, Giám đốc công ty dịch vụ tổng hợp thành phố có trách nhiệm thi hành quyết định này.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ
K/T Chủ tịch
Phó chủ tịch/Thường trực**

LÊ VĂN TRIẾT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 11 năm 1985

QUY ĐỊNH TẠM THỜI

Về cải tạo, tổ chức và quản lý dịch vụ tại TP. Hồ Chí Minh
*(Ban hành kèm theo Quyết định số 229/QĐ-UB
Ngày 08-11-1985 của UBND Thành phố).*

Để thực hiện chủ trương cải tạo sắp xếp xây dựng và quản lý ngành dịch vụ, Ủy ban Nhân dân thành phố quy định tạm thời việc tổ chức hoạt động và quản lý đối với các ngành nghề dịch vụ trên địa bàn thành phố Hồ Chí Minh.

I- NGUYÊN TẮC CHUNG:

Điều 1 : Ngành dịch vụ trong khu vực sản xuất và khu vực kinh doanh tư nhân mang tính chất phục vụ được cải tạo, tổ chức và quản lý theo các ngành nghề chính được quy định trong quyết định số 50/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân thành phố ban hành ngày 21-3-1985.

Điều 2 : Do đặc tính đa dạng, nhiều ngành nghề, các nghề dịch vụ được tổ chức và quản lý theo các mô hình sau đây :

- a) Đối với các cơ sở kinh doanh mang tính chất sản xuất, sửa chữa, tân trang tổ chức thành xí nghiệp hợp doanh.
- b) Đối với các cơ sở (các hộ) kinh doanh mang tính chất thương nghiệp phục vụ, tổ chức thành cửa hàng hợp tác kinh doanh.
- c) Những cơ sở (những hộ) chưa đủ điều kiện để tổ chức thành xí nghiệp hợp doanh, hay cửa hàng hợp tác kinh doanh thì tổ chức, quản lý theo chế độ 5 quản lý.

Điều 3 : Đối tượng được tổ chức theo hai loại hình nói ở điểm a và b của Điều 2 trên đây là những hộ (cơ sở) đang hoạt động có giấy phép hành nghề, có diện tích mặt bằng, có trang bị sản xuất, tay nghề và qua điều tra theo chỉ thị 18, có mức thuế doanh nghiệp loại A,B xấp xỉ A.

Điều 4 : Quyền quyết định cho thành lập xí nghiệp hợp doanh hay cửa hàng hợp tác kinh doanh, và bố trí bộ máy nhân sự;

- a) Đối với xí nghiệp hợp doanh hay cửa hàng hợp tác kinh doanh cấp quận, huyện do chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận, huyện quyết định.

b) Các xí nghiệp hay cửa hàng cấp thành phố do Giám đốc Công ty dịch vụ tổng hợp thành phố quyết định .

c) Nhân sự bố trí trong xí nghiệp hợp doanh hay cửa hàng hợp tác kinh doanh do cấp có thẩm quyền quyết định (Công ty dịch vụ thành phố hoặc Ủy ban Nhân dân quận, huyện) thực hiện theo đúng điều 3 quyết định 80/QĐ-UB và điều 9 quyết định 290/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân thành phố đã ban hành .

- Phường xã nào có điều kiện cũng được tổ chức xí nghiệp hợp doanh dịch vụ nhưng phải do Chủ tịch Ủy ban Nhân dân quận, huyện đó xem xét theo chế độ 5 quản lý .

II- TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG :

Điều 5 : Xí nghiệp hợp doanh hay cửa hàng hợp tác kinh doanh gồm 1 bên là Công ty dịch vụ quận, huyện (hoặc Công ty dịch vụ tổng hợp thành phố) và 1 bên là tư nhân có cơ sở sản xuất, sửa chữa, cửa hàng hay đại diện cho một tập thể có cơ sở kinh doanh cùng góp vốn, cùng quản lý sản xuất, kinh doanh lời cùng hưởng, lỗ cùng chịu.

- Xí nghiệp hợp doanh hay cửa hàng hợp tác kinh doanh dịch vụ được tổ chức và xây dựng trên cơ sở hiện trạng của tư nhân đang hoạt động , hoặc Nhà nước và tư nhân cùng bỏ vốn đầu tư xây dựng cơ sở mới.

Tùy tính chất, quy mô của xí nghiệp hợp doanh hay cửa hàng hợp tác kinh doanh, Công ty dịch vụ tổng hợp thành phố đề nghị với Ủy ban Nhân dân thành phố cho phép về tư cách pháp nhân và chế độ hạch toán kinh tế .

Điều 6 : Về vốn

a) Nguyên tắc góp[vốn : quy định mỗi bên là 50%; nếu xí nghiệp hợp doanh hay cửa hàng hợp tác kinh doanh cần thêm vốn để sản xuất kinh doanh thì Nhà nước sẽ đầu tư thêm bằng vốn vay ngân hàng.

b) Đối với xí nghiệp hợp doanh, nguyên tắc góp vốn được áp dụng từ điểm 1 đến điểm 5 Điều 6 của quyết định 80/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân thành phố ngày 18-5-1985 về xí nghiệp hợp doanh.

c) Đối với cửa hàng hợp tác kinh doanh, vốn của Nhà nước cũng phải bằng hoặc lớn hơn tổng số vốn của cổ đông (nếu có nhiều cổ đông).

Trường hợp cửa hàng hợp tác kinh doanh đã được thành lập mà chưa thực hiện đúng, phải sửa đổi đúng với bản quy định này.

- Vốn có thể góp bằng tiền hoặc bằng hàng hóa, phương tiện kinh doanh .

- Vốn bằng hàng hóa, các phương tiện kinh doanh phải được trị giá đúng giá trị sử dụng để làm cơ sở chia lãi.

Nhà nước khuyến khích tư nhân đầu tư phát triển sản xuất, khuyến khích cá nhân hoặc tập thể người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư vốn bằng ngoại tệ hoặc gửi các thiết bị, phụ kiện, linh kiện phụ tùng phục vụ cho sản xuất kinh doanh hoặc xây dựng cơ sở mới, sản xuất các mặt hàng có giá trị cao tham gia xuất khẩu .

Vốn được quy định thành cổ phần (do 2 bên thỏa thuận) để làm cơ sở chia lời.

Điều 7 : Về cung ứng vật tư, phụ liệu...

a) Các công ty dịch vụ quận, huyện và Công ty dịch vụ tổng hợp thành phố được phép kinh doanh vật tư, linh kiện, phụ liệu, phụ tùng cần thiết trong ngành nhằm tạo điều kiện để Nhà nước quản lý sản xuất, kinh doanh, nắm được hàng, ổn định được giá cả.

b) Ủy ban Kế hoạch thành phố và các cơ quan liên quan như : Thương nghiệp, Tổng Công ty xuất nhập khẩu, Hải quan... có trách nhiệm tạo điều kiện giúp đỡ Công ty dịch vụ tổng hợp thành phố khai thác, quản lý các linh kiện, phụ tùng, phụ liệu cần thiết cho ngành dịch vụ còn trôi nổi tại thành phố .

Điều 8 : Lợi nhuận và phân bổ lợi nhuận.

Theo định kỳ hàng tháng, quý, 6 tháng và cuối năm.

Sau khi thanh quyết toán tất cả các khoản chi phí, số thực lãi được phân bổ như sau :

a) Đối với xí nghiệp hợp doanh trích lập 5 quỹ : 20%

- Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh 12%

- Quỹ bảo hiểm xã hội 3%

- Quỹ khen thưởng 2%

- Quỹ phúc lợi 2%

- Quỹ ngành 1%.

b) Đối với cửa hàng HTKD 5 quỹ : 12%

- Quỹ phát triển sản xuất kinh doanh 4%

- Quỹ bảo hiểm xã hội 3%

- Quỹ khen thưởng 2%
- Quỹ phúc lợi 2%
- Quỹ ngành 1%.

Về quỹ ngành :

- Đối với các xí nghiệp, cửa hàng cấp quận, huyện sẽ nộp cho Công ty dịch vụ quận, huyện .

- Đối với các xí nghiệp cấp thành phố sẽ nộp về cho Công ty dịch vụ tổng hợp thành phố. Riêng các cửa hàng HTKD cấp thành phố thì nộp về cho các trung tâm dịch vụ trực thuộc Công ty dịch vụ tổng hợp thành phố.

c) Các xí nghiệp hợp doanh hoặc cửa hàng HTKD phải sử dụng các quỹ có hiệu quả nhằm thúc đẩy sản xuất kinh doanh. Không được để tình trạng ứ đọng vốn.

Số thực lãi còn lại, XNHD và cửa hàng HTKD chia theo tỷ lệ vốn góp, trường hợp bị lỗ do hai bên cùng chịu theo tỷ lệ góp vốn.

d) Riêng 6 ngành nghề cơ bản mà ngành dịch vụ thành phố phải cải tạo xong 1985, đó là .

- May đo, thêu
- Sửa chữa điện tử, điện lạnh, điện gia đình.
- Uốn tóc, cho thuê đồ cưới.
- Sửa chữa xe.
- Sửa chữa đồng hồ, kính, bút.
- Dịch vụ giữ xe (thực hiện theo chỉ thị 49/CT-UB ngày 26-10-1985 của Ủy ban Nhân dân thành phố, về chấn chỉnh các điểm giữ xe 2 bánh).

III- VỀ CHÍNH SÁCH :

Điều 9 : Xí nghiệp hợp doanh hay cửa hàng HTKD có trách nhiệm thực hiện các chính sách của Nhà nước :

1- **Về thuế :** Phải nộp các loại thuế sau đây :

a) *Thuế môn bài:* áp dụng theo biểu thuế môn bài hiện hành dành cho các tổ chức kinh tế tập thể và công tư hợp doanh chia lãi (điều 2 Nghị định số 19/HĐBT ngày 23-3-1983 của Hội đồng Bộ trưởng).

b) *Thuế doanh nghiệp* : áp dụng thuế suất 4% trên doanh số.

c) *Thuế lợi tức* : Cổ đông tư nhân phải nộp thuế lợi tức trên số lãi được chia (không bao gồm tiền lương, tiền thưởng).

Nếu số lãi được chia dưới 800đ/tháng thì tạm thời không thu thuế lợi tức. Nếu số lãi được chia trên 800đ/tháng thì phải nộp thuế lợi tức đối với phần lãi trên 800đ/tháng theo biểu thuế lợi tức hiện hành với thuế suất lũy tiến tối đa là 40% và được giảm 10% số thuế phải nộp.

2- Về giá : thực hiện theo bảng hướng dẫn của Công ty dịch vụ tổng hợp và Ủy ban Vật giá thành phố đã duyệt.

Điều 10 : Về việc thành lập các tổ chức và việc đãi ngộ CBCNVC trong các XNHD và cửa hàng HTKD :

1- Về việc thành lập các tổ chức trong XNHD và cửa hàng HTKD dịch vụ được áp dụng như điều 4 của quyết định 108/QĐ-UB của UBND thành phố.

2- Về việc đãi ngộ CBCNVC :

a) Trong XNHD áp dụng như điều 8, 9 quyết định 80/QĐ-UB của Ủy ban Nhân dân thành phố .

b) Trong cửa hàng HTKD áp dụng như điều 4, điều 11 của quyết định 290/QĐ-UB. Riêng đối với các lao động thuê mướn trước đây, ngành chủ quản sẽ xem xét lại từng trường hợp cụ thể để có chế độ đãi ngộ thích hợp.

Điều 11 : Về diện tích nhà xưởng, sử dụng trong sản xuất và kinh doanh :

a) Nếu diện tích nhà xưởng sử dụng trong sản xuất kinh doanh thuộc quyền sở hữu tư nhân thì XNHD và cửa hàng HTKD trả tiền thuê nhà cho sở hữu chủ.

b) Nếu diện tích sử dụng đó thuộc sở hữu chủ Nhà nước thì XNHD và cửa hàng HTKD trả tiền thuê mướn theo quy định của Nhà nước, cho cơ quan quản lý nhà đất.

IV- KHEN THƯỞNG :

Điều 12 : Để bảo đảm phát triển sản xuất kinh doanh theo kế hoạch của ngành trên địa bàn quận, huyện, Giám đốc xí nghiệp hợp doanh và Cửa hàng trưởng cửa hàng HTKD được phát huy khả năng tay nghề, kinh nghiệm sản xuất kinh doanh và quản lý, đưa xí nghiệp, cửa hàng ngày càng phát triển có hiệu quả kinh tế cao đáp ứng nhu cầu và chất lượng phục vụ.

Giám đốc XNHD hay Cửa hàng trưởng HTKD phải có phương án phát triển

sản xuất kinh doanh trình đơn vị chủ quản duyệt. Những phương án phát triển kinh doanh đúng hướng và có hiệu quả kinh tế đều được xét khen thưởng.

Điều 13 : Tất cả những người làm việc trong XNHD, hay cửa hàng HTKD (kể cả cán bộ nhân viên Nhà nước cử đến) đều được xét khen thưởng vật chất và tinh thần một cách thỏa đáng trong việc đóng góp công sức, trí tuệ cho XNHD hay cửa hàng HTKD. Nếu vi phạm chế độ quản lý kinh doanh làm thiệt hại tài sản hàng hóa tùy theo mức độ nặng nhẹ mà xử lý kỷ luật.

V- ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH :

Điều 14 : Công ty dịch vụ tổng hợp thành phố phối hợp với các sở ngành chức năng hướng dẫn thực hiện quyết định này.

Trong quá trình thực hiện, những vấn đề mới phát sinh, Công ty dịch vụ tổng hợp thành phố nghiên cứu và kiến nghị Ủy ban Nhân dân thành phố bổ sung sửa đổi.-

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ